

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 7- 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Lê Hoàng Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 4/7/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1974. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 43 đường 41, tổ 2, thôn 3, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tấn L, sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 43 đường 41, tổ 2, thôn 3, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Thị Mỹ T trình bày: Bà Hồ Thị Mỹ T và ông Võ Tấn L kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SN. Vợ chồng chung sống được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L không chịu lo làm ăn,

không lo cho gia đình, thường xuyên đi ra ngoài rồi về chửi bới, gây gổ với bà T. Ngoài ra ông L còn phạm tội phải đi cải tạo. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung: Võ Thị Thanh Th, sinh ngày 18/2/1999, Võ Hồ Mạnh H, sinh ngày 29/1/2005. Do ông L không có công việc ổn định, nên bà T yêu cầu được nuôi con Võ Hồ Mạnh H và không yêu cầu cấp dưỡng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án thông báo các đương sự đến tham gia hòa giải, nhưng ông L không tham gia, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa bị đơn ông Võ Tấn L trình bày: Việc kết hôn, thời kết hôn như bà T đã trình bày. Trong cuộc sống bà T không quan tâm đến con cái, bà T thường đi làm từ sớm và về nhà muộn, có nhiều hôm đến 10 giờ, 11 giờ đêm mới về đến nhà. Bà T thường cho con ăn mì tôm. Do bà T yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý, nhưng ông L cũng muốn vợ chồng quay về lo cho con cái, nếu ly hôn ông L yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại ông L làm ở tỉnh Bình Dương, thu nhập một tháng khoảng 9.000.000 đồng.

Qua xác minh, Tòa án xác định được bà T và ông L có đăng ký kết hôn vào năm 1998. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng không mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ là trước đây ông L vay tiền bên ngoài, làm ảnh hưởng kinh tế gia đình, nên bà T xin ly hôn. Hiện tại ông L đi làm ở Bình Dương, thỉnh thoảng có về nhà, vợ chồng có 01 con chưa đủ 18 tuổi, đang sống với bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Thư ký tuân thủ đúng pháp luật.

Đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống không hạnh phúc, nên căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung là cháu H, sinh năm 2005, hiện do bà T nuôi, thấy rằng bà T là giáo viên có điều kiện nuôi, nên giao con cho bà T nuôi là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà Hồ Thị Mỹ T và ông Nguyễn Tấn L là hôn nhân hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân 4 năm nay, bản thân bà T cương quyết ly hôn. Qua kết quả xác minh, thấy rằng vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Bà T và ông L có 02 người con chung tên: Võ Thị Thanh Th, sinh ngày 18/2/1999 và Võ Hồ Mạnh H, sinh ngày 29/01/2005. Do cháu Th đã trên 18 tuổi, nên không phải xem xét giao cho ai nuôi, riêng cháu H mới 14 tuổi hiện đang sống cùng với mẹ. Ông L có yêu cầu được nuôi các con, nhưng bản thân ông L hiện đi làm ở xa, nên khó khăn trong việc chăm con và lo cho việc học hành của cháu H. Sau khi xem xét về độ tuổi, sức khỏe, cũng như thu nhập của hai bên, thấy rằng bà T là giáo viên, có tư cách đạo đức tốt, thu nhập ổn định, đồng thời cháu H có nguyện vọng sống với mẹ, nên cần giao cháu H cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[6] *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Bà Hồ Thị Mỹ T ly hôn ông Võ Tấn L.

2. Về con chung: Giao cho bà Hồ Thị Mỹ T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Võ Hồ Mạnh H, sinh ngày 29/01/2005. Ông Võ Tấn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0025325 ngày 15/5/2019. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2019); để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Thái

